



Dạy học kiểu bài nói và nghe “thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” trong chương trình giáo dục phổ thông 2018: Thực trạng và đề xuất phương pháp

Nguyễn Thị Hoài Phương, Trần Thị Huyền Gấm, Phan Thị Hương Giang

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 20/10/2025

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 01/12/2025

Ngày nhận đăng: 03/12/2025

Ngày xuất bản: 20/02/2026

Từ khóa:

Dạy học nói và nghe;

Thảo luận;

Chương trình Ngữ văn;

Phương pháp dạy học.

TÓM TẮT

Trong chương trình GDPT môn Ngữ văn, rèn luyện kỹ năng nói và nghe cho học sinh hướng đến phát triển các năng lực về ngôn ngữ và văn học cho người học. Trong đó nói và nghe chủ yếu hướng trọng tâm đến việc phát triển năng lực ngôn ngữ (biểu hiện của năng lực giao tiếp - một trong những năng lực chung được quy định trong chương trình GDPT năm 2018). Ở bài viết này, chúng tôi hướng đến làm rõ các vấn đề thực tiễn của kiểu bài nói và nghe “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” trong chương trình GDPT 2018 môn Ngữ văn. Trên cơ sở tìm hiểu và phân tích các đặc trưng của kiểu bài “thảo luận” theo quan điểm dạy học hiện đại, chúng tôi tiến hành khảo sát nội dung dạy học nói và nghe trong chương trình GDPT 2018, môn Ngữ văn và mô tả các bài dạy học nói và nghe kiểu bài “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” được triển khai trong ba bộ sách (Kết nối tri thức với cuộc sống; Chân trời sáng tạo; Cánh diều). Từ kết quả nghiên cứu thực tiễn đối chiếu với cơ sở lý luận về kiểu bài “Thảo luận” để đề xuất các định hướng về phương pháp dạy tích cực tương ứng.

1. MỞ ĐẦU

Kiểu bài nói và nghe “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” nằm trong chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018, lớp 10. Yêu cầu cần đạt của chương trình chỉ rõ: học sinh “biết thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau; đưa ra được những căn cứ thuyết phục để bảo vệ hay bác bỏ một ý kiến nào đó, tôn trọng người đối thoại” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Xét trong ba tiểu kỹ năng tương ứng với ba mức độ của kỹ năng nói và nghe (nói, nghe và nói nghe tương tác), kỹ năng nói nghe tương tác đặt ra những yêu cầu cao đối với người nói lẫn người nghe. Điều này giúp tạo ra những cơ hội để phát triển năng lực nói nghe ở người học nhưng đồng thời cũng chỉ rõ những thách thức đối với giáo viên khi tổ chức hoạt động này một cách có hiệu quả. Việc hiểu rõ bản chất của từng kiểu bài dạy học nói nghe có tầm quan trọng quyết định đến việc lựa chọn các xu hướng và phương pháp. Như thế, mấu chốt của vấn đề cải thiện, nâng cao hiệu quả dạy học nói và nghe trong môn Ngữ văn nằm ở chỗ người dạy cần nắm chắc, hiểu rõ đối tượng của từng kiểu bài nói và nghe để hình thành chiến lược dạy học cụ thể. Bài viết này hi vọng khái quát và chỉ ra các đặc trưng, yêu cầu, vị trí của kiểu bài “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” nhằm giúp người dạy và người học có cái nhìn khách quan, chính xác về đối tượng dạy học, qua đó hướng đến lí tưởng nâng cao chất lượng, hiệu quả trong dạy và học. Để thực hiện mục tiêu này, bài viết sử dụng kết hợp phương pháp phân tích - tổng hợp lý thuyết để làm sáng tỏ cơ sở khoa học của kiểu bài, đồng thời vận dụng phương pháp phân tích tài liệu và phân tích nội dung để khảo sát, đánh giá mức độ tương thích giữa yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 với thực tiễn biên soạn trong ba bộ sách giáo khoa hiện hành.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Hoài Phương;

Địa chỉ e-mail: nthphuong.dhsp@hueuni.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.022.2026>

2. NỘI DUNG

2.1 Kiểu bài nói và nghe “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” từ góc nhìn của các quan điểm dạy học hiện đại

“Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” là kiểu bài dạy học nói và nghe được xác định rõ ràng, cụ thể và chi tiết trong chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018. Trước khi phân tích cơ sở thực tiễn của việc biên soạn nội dung kiểu bài này trong các bộ sách giáo khoa, chúng tôi hướng đến làm rõ cơ sở lí luận của kiểu bài nói và nghe “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” từ góc nhìn của các quan điểm/lí thuyết dạy học hiện đại. Theo đó, kiểu bài này được soi chiếu trên ba quan điểm: dạy học giao tiếp, dạy học kiến tạo, dạy học giải quyết vấn đề (Meier & Cường, 2014).

Thứ nhất, từ góc nhìn của *quan điểm dạy học giao tiếp*, quan điểm này nhìn nhận hoạt động ngôn ngữ không phải là sự trình diễn kiến thức đơn thuần mà là một quá trình tương tác xã hội để kiến tạo ý nghĩa. Với hệ quy chiếu như trên, kiểu bài “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” được định vị là một dạng thức giao tiếp phức hợp, nơi người học không chỉ sản sinh ngôn ngữ mà còn tham gia vào một diễn ngôn xã hội đích thực. Cơ sở cốt lõi của quan điểm này là năng lực giao tiếp (communicative competence). Theo Savignon, năng lực giao tiếp là “*khả năng diễn giải, biểu đạt và thương lượng ý nghĩa có tính động, bao gồm cả việc sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong một hoặc nhiều bối cảnh khác nhau*” (Savignon, 2002). Áp dụng vào kiểu bài thảo luận, ta có thể thấy rõ các thành tố của năng lực giao tiếp được biểu hiện thông qua năng lực ngữ pháp; năng lực diễn ngôn; năng lực chiến lược; năng lực xã hội. Biểu hiện của các loại năng lực này được chúng tôi khái quát thông qua các chỉ báo như sau:

Năng lực	Biểu hiện
Năng lực ngữ pháp	Khả năng sử dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp chính xác để hình thành các phát ngôn có nghĩa, tạo nên các lí lẽ, lập luận chặt chẽ.
Năng lực diễn ngôn	Khả năng kết nối các ý tưởng, lập luận một cách mạch lạc, logic để tạo thành một bài nói hoàn chỉnh và có sức thuyết phục, đồng thời biết cách duy trì và phát triển cuộc hội thoại.
Năng lực chiến lược	Khả năng sử dụng các chiến lược giao tiếp (cả ngôn ngữ và phi ngôn ngữ) để khắc phục những khó khăn trong giao tiếp, duy trì cuộc thảo luận, làm rõ ý, nhấn mạnh luận điểm hoặc thuyết phục người nghe.
Năng lực xã hội	Khả năng vận dụng ngôn ngữ một cách phù hợp với bối cảnh xã hội của cuộc thảo luận: hiểu và tôn trọng vai trò của người nói, người nghe; sử dụng các nghi thức lời nói phù hợp (cách ngắt lời, phản biện, đồng tình) để vừa bảo vệ được quan điểm, vừa duy trì được mối quan hệ tích cực với người đối thoại.

Như vậy, thông qua việc học tập và thực hành kiểu bài “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” người học có khả năng từng bước hoàn thiện năng lực giao tiếp một cách toàn diện. Thay vì chỉ phát triển năng lực ngôn ngữ, người học còn được rèn luyện năng lực diễn ngôn thông qua việc sắp xếp các lập luận logic; năng lực chiến lược khi phải xử lý các tình huống giao tiếp gián đoạn hoặc tìm cách diễn đạt ý tưởng phức tạp; và năng lực xã hội thông qua việc lựa chọn từ ngữ, giọng điệu phù hợp để duy trì một cuộc thảo luận mang tính xây dựng. Từ góc nhìn của quan điểm giao tiếp, việc dạy học kiểu bài này không phải là dạy học sinh cách “diễn thuyết” một chiều, mà là trang bị cho các em năng lực tham gia vào một cuộc đối thoại đa chiều, nơi tri thức được đồng kiến tạo thông qua quá trình thảo luận ý nghĩa. Mục tiêu sau cùng là giúp học sinh trở thành những người sử dụng ngôn ngữ có năng lực, tự tin và có trách nhiệm trong các bối cảnh giao tiếp phức tạp của xã hội hiện đại.

Thứ hai, từ góc nhìn của *quan điểm dạy học kiến tạo*, kiểu bài “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” được xem là một môi trường học tập lý tưởng để hiện thực hóa triết lý “kiến tạo tri thức”. Quan điểm kiến tạo, đặc biệt là kiến tạo xã hội, cho rằng tri thức không phải là một thực thể tĩnh, tồn tại bên ngoài để người học tiếp nhận một cách thụ động, mà là một sản phẩm được hình thành và phát triển không ngừng thông qua quá trình tương tác xã hội và trải nghiệm của cá nhân. Lev Vygotsky, người đặt nền móng cho lý thuyết này, đã nhấn mạnh vai trò của tương tác xã hội trong sự phát triển nhận thức thông qua khái niệm “Vùng phát triển gần”. Ông định nghĩa vùng phát triển gần là “khoảng cách giữa trình độ phát triển thực tế được xác định bằng khả năng tự giải quyết vấn đề một cách độc lập và trình độ phát triển tiềm năng được xác định thông qua việc giải quyết vấn đề dưới sự hướng dẫn của người lớn hoặc trong sự hợp tác với những bạn bè có năng lực hơn” (Vygotsky, 1978). Áp dụng vào kiểu bài thảo luận, ta có thể thấy hoạt động này chính là một sự kiến tạo ZPD (Zone of Proximal Development- vùng phát triển gần) ngay tại lớp học. Khi các học sinh với những vốn hiểu biết, góc nhìn và lập luận khác nhau cùng tương tác về một vấn đề, các em sẽ tạo ra một “sự cọ xát nhận thức”. Chính quá trình này buộc mỗi cá nhân phải đối diện với các quan điểm khác biệt, tự xem xét, đánh giá

lại và điều chỉnh hiểu biết của chính mình. Tri thức không còn được truyền thụ một chiều từ giáo viên, mà được đồng kiến tạo bởi tất cả các thành viên tham gia. Dưới lăng kính của quan điểm kiến tạo, vai trò của giáo viên và học sinh có sự thay đổi căn bản: Vai trò của giáo viên: Chuyển từ vị trí “người truyền thụ” sang “người thiết kế môi trường học tập, người điều phối và hỗ trợ”. Nhiệm vụ của giáo viên không phải là đưa ra câu trả lời cuối cùng, mà là đặt ra những câu hỏi gợi mở, cung cấp các nguồn thông tin đa chiều, và tạo ra một không gian an toàn để học sinh tự do bày tỏ và tranh luận; Vai trò của học sinh: Chuyển từ vị trí “người tiếp nhận thụ động” sang “chủ thể tích cực của quá trình học tập”. Học sinh phải chịu trách nhiệm cho việc tìm tòi, xây dựng lập luận và tham gia vào quá trình thương thuyết ý nghĩa với bạn học để cùng nhau xây dựng một hiểu biết chung sâu sắc hơn về vấn đề. Như vậy, từ quan điểm kiến tạo, giá trị lớn nhất của kiểu bài thảo luận không nằm ở việc tìm ra một “đáp án đúng” duy nhất, mà nằm ở chính quá trình tư duy, tương tác và kiến tạo tri thức của người học. Mục tiêu của nó là rèn luyện cho học sinh năng lực học tập tự chủ, tư duy phản biện và khả năng hợp tác giải quyết vấn đề - những năng lực cốt lõi cần có của một công dân trong xã hội học tập suốt đời.

Thứ ba, từ góc nhìn của *quan điểm dạy học giải quyết vấn đề*, kiểu bài thảo luận này được xem như một nhiệm vụ học tập điển hình. Quan điểm này cho rằng việc học tập sẽ trở nên sâu sắc và ý nghĩa nhất khi được khởi nguồn từ một vấn đề phức hợp, có tính xác thực, thay vì bắt đầu bằng việc tiếp thu các lý thuyết trừu tượng. Vấn đề ở đây không chỉ là một bài toán cần lời giải duy nhất, mà là một tình huống mở đòi hỏi người học phải vận dụng tư duy bậc cao để phân tích, đánh giá và đưa ra lập trường có căn cứ. Cách tiếp cận này tương đồng sâu sắc với triết lý giáo dục của Paulo Freire, người đã phê phán mạnh mẽ mô hình giáo dục “ngân hàng”, nơi giáo viên là người “gửi” kiến thức vào “tài khoản” trống rỗng của học sinh. Thay vào đó, ông đề cao mô hình giáo dục đặt ra vấn đề, nơi việc học là một hành động nhận thức và đối thoại không ngừng về thực tại. Freire khẳng định: “Giáo dục theo quan điểm ‘ngân hàng’ gây mê và kìm hãm sức sáng tạo [...], trong khi giáo dục đặt ra vấn đề lại tạo ra sự tỉnh thức, qua đó phát triển khả năng can thiệp vào thực tại như những chủ thể của lịch sử” (Freire, 2018). Trong bối cảnh đó, kiểu bài “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” chính là một hình thức “đặt ra vấn đề” trong môn Ngữ văn. Bản thân vấn đề có nhiều luồng ý kiến trái chiều đã là một thách thức nhận thức, đòi hỏi học sinh phải: tiếp cận và xác định vấn đề (Hiểu rõ bản chất của vấn đề, các khía cạnh và các luồng quan điểm đang tồn tại); nghiên cứu và hình thành giải pháp (chủ động tìm kiếm thông tin, thu thập bằng chứng, và xây dựng hệ thống lập luận chặt chẽ cho quan điểm của mình); trình bày và bảo vệ (tham gia vào cuộc thảo luận để trình bày, bảo vệ quan điểm của mình và phản biện lại các quan điểm khác). Như vậy, từ góc nhìn của dạy học giải quyết vấn đề, kiểu bài này có tác dụng vượt ra ngoài phạm vi của việc rèn luyện ngôn ngữ đơn thuần. Nó thúc đẩy sự phát triển của năng lực tư duy phức hợp, bao gồm tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và khả năng giải quyết các vấn đề không có khuôn mẫu định sẵn. Thay vì trang bị cho học sinh câu trả lời, phương pháp này trang bị cho các em năng lực đặt câu hỏi, năng lực nghiên cứu và năng lực kiến tạo lập trường của riêng mình - những kỹ năng nền tảng để thích ứng và thành công trong một thế giới đầy biến động.

Tóm lại, khi soi chiếu kiểu bài “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” trên ba “lăng kính” (quan điểm dạy học giao tiếp, quan điểm dạy học kiến tạo và quan điểm dạy học giải quyết vấn đề) chúng tôi nhận thấy kiểu bài thảo luận không phải là một kiểu bài tổ chức dạy học một hoạt động đơn lẻ, mà là một mô hình dạy học phức hợp và tiên tiến. Nó không chỉ hướng đến việc rèn luyện kỹ năng nói và nghe, mà còn nhằm mục tiêu đào tạo nên những người học tự chủ, có năng lực giao tiếp hiệu quả, tư duy phản biện sắc bén và khả năng hợp tác để kiến tạo tri thức - hoàn toàn tương thích với các yêu cầu về phẩm chất và năng lực mà Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đặt ra.

2.2. Kiểu bài “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” trong chương trình GDPT 2018 môn Ngữ văn đối chiếu với thực tiễn biên soạn của sách giáo khoa

Bàn về vai trò của dạy học nói và nghe môn Ngữ văn, việc rèn luyện kỹ năng này ở học sinh có giá trị: “góp phần giúp các em thực hiện học tập hiệu quả ở tất cả các môn học vì ngôn ngữ chính là công cụ của tư duy và bản chất của hoạt động dạy học chính là hoạt động giao tiếp. Hoạt động này thiết lập nên mối quan hệ tương hỗ giữa người dạy và người học... giúp học sinh biết khai thác lợi thế và tiềm năng của bản thân để giải quyết công việc và tham gia vào xã hội” (Thông et al., 2020). Bên cạnh đó, việc rèn luyện kỹ năng nói và nghe còn có ý nghĩa đặc biệt trong phát triển phẩm chất và nhân cách ở người học. Cơ sở để khẳng định điều này xuất phát từ mục đích cốt lõi, chính yếu của dạy học nói và nghe: “Mục đích của dạy học nói và nghe là hình thành, phát triển ở học sinh năng lực diễn đạt bằng ngôn ngữ nói một cách rõ ràng, tự tin, thuyết phục; biết tôn trọng người nói, người nghe; có khả năng hiểu đúng và có thái độ phù hợp trong trao đổi, thảo luận” (Thông et al., 2020). Xuất phát từ vai trò, mục tiêu của dạy học nói và nghe, yêu cầu cần đạt về kỹ năng này trong chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018 được xác định cụ thể tại bảng 1 như sau:

Bảng 1. Thống kê yêu cầu cần đạt về kỹ năng nói và nghe trong CT GDPT môn Ngữ văn năm 2018

	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Nói	- Biết thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ; - Trình bày được báo cáo về một kết quả nghiên cứu hay một hoạt động trải nghiệm; - Biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học;	- Biết trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội; kết cấu bài có ba phần rõ ràng; có nêu và phân tích, đánh giá các ý kiến trái ngược; sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện phi ngôn ngữ một cách đa dạng; - Biết giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật theo lựa chọn cá nhân (ví dụ: tác phẩm văn học, điện ảnh, âm nhạc, hội họa...) - Trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề đáng quan tâm; biết sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để nội dung trình bày được rõ ràng, hấp dẫn	- Biết trình bày, so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học - Biết thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước - Biết trình bày báo cáo kết quả của bài tập dự án, sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp
Nghe	- Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình	- Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói. Nêu được nhận xét, đánh giá về nội dung và cách thức thuyết trình. Biết đặt câu hỏi về những điểm cần làm rõ.	- Nắm bắt được nội dung và quan điểm của bài thuyết trình. Nhận xét, đánh giá được nội dung và cách thức thuyết trình. Đặt được câu hỏi về những điểm cần làm rõ và trao đổi về những điểm có ý kiến khác biệt
Nói nghe tương tác	- Biết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau; đưa ra được những căn cứ thuyết phục để bảo vệ hay bác bỏ một ý kiến nào đó; tôn trọng người đối thoại	- Biết thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; tranh luận một cách hiệu quả và có văn hóa.	- Tranh luận được một vấn đề có những ý kiến trái ngược nhau; tôn trọng người đối diện - Thể hiện được thái độ cầu thị khi thảo luận, tranh luận và biết điều chỉnh ý kiến khi cần thiết để tìm giải pháp trong các cuộc thảo luận, tranh luận

Phân tích các từ khóa để nhận biết về yêu cầu của kỹ năng nói và nghe trong chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018, chúng tôi nhận thấy tính phân hóa giữa các lớp 10,11,12 đối với từng mức độ của kỹ năng nói nghe (nói; nghe và nói nghe tương tác). Theo đó, *Nói* có thể khái quát thành ba dạng: giới thiệu; thuyết trình; báo cáo. *Nghe* được chia làm hai dạng: nắm bắt và nhận xét; phản hồi. *Nói nghe tương tác* được chia làm hai dạng: thảo luận; tranh luận.

Như thế, kiểu bài “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” nằm ở kỹ năng nói nghe tương tác trong chương trình GDPT 2018 môn Ngữ văn, lớp 10. Xem xét ở góc độ biên tập nội dung bài học của ba bộ sách (Kết nối Tri thức với Cuộc sống; Cánh diều; Chân trời sáng tạo) thực tế cho thấy, kiểu bài “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” được xây dựng trong ba bộ sách với các yêu cầu về nội dung và cách thức thực hiện đa dạng. Dưới đây là thống kê cụ thể:

STT	Bộ sách	Tập	Tên bài học	Nội dung nói và nghe
1	Kết nối Tri thức với Cuộc sống	1	Bài 3: Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận	Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau
		2	Bài 6: Nguyễn Trãi – “Danh còn để trợ dân này	Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau
		2	Bài 7: Quyền năng của người kể chuyện	Thảo luận về một vấn đề văn học có ý kiến khác nhau
2	Chân trời sáng tạo	1	Bài 5: Nghệ thuật truyền thống (chèo/tuồng)	Thảo luận nhóm về một vấn đề có ý kiến khác nhau
3	Cánh Diều	1	Bài 3: Kịch bản chèo và tuồng	Thảo luận về một vấn đề có những kiến khác nhau

Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, kiểu bài nói và nghe “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” được tổ chức ở ba bài học trải đều từ tập 1 đến tập 2. Trong đó, vấn đề được thảo luận ở đây được triển khai tách bạch rõ ràng thành vấn đề xã hội và vấn đề văn học. Cấu trúc triển khai của các bài học của kiểu bài này như sau: đặt ra yêu cầu; chuẩn bị thảo luận (chuẩn bị nói, chuẩn bị nghe), thảo luận. Đối với bộ sách Chân trời sáng tạo, kiểu bài nói và nghe “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” được tổ chức ở bài học số 5, tập 1, kiểu bài được định hình rõ ràng là “Thảo luận nhóm”. Cách định hình này phù hợp với những nghiên cứu nhấn mạnh vai trò của hoạt động thảo luận nhóm trong rèn luyện kỹ năng nói và nghe ở lớp 10 (Giang & Trang, 2022). Chính vì thế, cấu trúc triển khai của bài học như sau: định hướng; chuẩn bị; thảo luận; đánh giá. Ở đây, vấn đề được thảo luận được nêu ra ở đầu bài có tính định hướng là các vấn đề về cuộc sống xã hội. Cuối cùng, ở bộ Cánh diều, kiểu bài nói và nghe “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” được xây dựng ở bài 3, tập 1. Cấu trúc bài học theo các phần: định hướng; thực hành (chuẩn bị, tìm ý lập dàn ý, nói và nghe, kiểm tra và chỉnh sửa). Vấn đề được lựa chọn thảo luận ở đây được gợi ý có thể là vấn đề xã hội cũng có thể là vấn đề có liên quan đến tác phẩm văn học. Tuy nhiên, ở đây các bước để thực hành nói và nghe của kiểu bài “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” nghiêng về thuyết trình, trình bày (khác so với cách tổ chức của hai bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống và Chân trời sáng tạo). Như vậy từ thực tiễn tổ chức và xây dựng bài học nói và nghe kiểu bài “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” có thể nhận thấy sự không đồng nhất trong cách thức tổ chức đối với một kiểu bài. Với thời lượng khiêm tốn dành cho hoạt động nói và nghe, để có thể tổ chức dạy và học có hiệu quả thực là một bài toán đặt ra cho cả người dạy lẫn người học. Nhất là khi những định hướng của chương trình, sự cụ thể hóa và tổ chức các bài học cũng chưa thực sự cụ thể và chi tiết, chính xác và thống nhất để giáo viên có thể dễ dàng tổ chức và vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học có hiệu quả.

2.3 Đề xuất các phương pháp dạy học tích cực khi dạy học kiểu bài nói và nghe “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau”

Việc phân tích ở mục 2.1 đã thiết lập một nền tảng lý luận vững chắc, cho thấy kiểu bài “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” là một mô hình dạy học phức hợp, hội tụ các giá trị của quan điểm dạy học giao tiếp, kiến tạo và giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, kết quả khảo sát, phân tích thực tiễn biên soạn trong ba bộ sách giáo khoa ở mục 2.2 lại cho thấy một khoảng cách nhất định giữa lý tưởng học thuật và hiện thực triển khai. Sách giáo khoa, tuân thủ các định hướng và quy chuẩn của chương trình GDPT 2018, dù đã có nhiều nỗ lực, chủ yếu chỉ cung cấp được các định hướng, quy trình ở mức độ khái quát. Điều này tạo ra một thách thức cho giáo viên: làm thế nào để biến những gợi ý trong sách thành một hoạt động học tập sống động, sâu sắc và thực sự phát triển được các năng lực cốt lõi cho học sinh như mục tiêu của chương trình đã đề ra. Vì vậy, việc đề xuất một hệ thống các định hướng, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực áp dụng cho kiểu bài “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” trở nên cần thiết. Định hướng này phù hợp với yêu cầu sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020).

Để vận dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học kiểu bài nói và nghe “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” một cách hiệu quả, thiết nghĩ cần tuân thủ các nguyên tắc mang tính định hướng để quá trình vận dụng được đồng bộ, chất lượng. Các nguyên tắc được đặt ra như sau:

- *Lấy người học làm trung tâm*: Mọi hoạt động phải được thiết kế để học sinh là chủ thể tích cực của quá trình học tập. Giáo viên đóng vai trò là người điều phối, gợi mở thay vì người truyền thụ kiến thức một chiều. Nguyên tắc này đòi hỏi phải trao quyền và trách nhiệm cho học sinh trong việc tìm tòi, nghiên cứu và xây dựng lập luận.

- *Chú trọng định hướng giao tiếp và hoạt động tương tác*: Mục tiêu không chỉ là học sinh nói được điều gì, mà là các em tương tác với nhau như thế nào. Nguyên tắc này yêu cầu phải tối đa hóa thời gian và cơ hội để học sinh được đối thoại, thương lượng ý nghĩa và phản hồi lẫn nhau trong một bối cảnh giao tiếp xác thực.

- *Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và tư duy phản biện*: Hoạt động thảo luận phải được xem như một quá trình giải quyết một “bài toán” nhận thức phức hợp. Nguyên tắc này đòi hỏi giáo viên phải lựa chọn những vấn đề có tính mở, đa chiều và khuyến khích học sinh phân tích, đánh giá dựa trên bằng chứng thay vì đưa ra các ý kiến cảm tính.

- *Đảm bảo xây dựng môi trường học tập an toàn, tôn trọng, lịch sự*: Do tính chất nhạy cảm của các vấn đề có ý kiến khác nhau, việc tạo ra một không khí lớp học an toàn về tâm lý, nơi mọi ý kiến (nếu dựa trên lý lẽ) đều được tôn trọng là điều kiện tiên quyết. Nguyên tắc này đảm bảo học sinh dám bày tỏ, dám sai lầm và học hỏi từ sự khác biệt.

Dựa trên các định hướng và nguyên tắc trên, chúng tôi đề xuất một số phương pháp và kỹ thuật khả thi, phù hợp với đặc trưng của kiểu bài “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau”. Cũng cần lưu ý rằng, những đề xuất về mặt phương pháp và kỹ thuật dưới đây chỉ mang tính gợi ý, khẳng định tiềm năng vận dụng vào

quá trình dạy học, không có tính chất “đóng khung” sự lựa chọn của người giáo viên trong quá trình triển khai hoạt động dạy học nói và nghe trên thực tế. Để hình thành chiến lược vận dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp cũng cần căn cứ trên nhiều yếu tố (con người, bối cảnh, điều kiện, thời gian...). Tuy nhiên hiểu và xác định được hệ thống các phương pháp và kỹ thuật phù hợp, đặc trưng cho từng kiểu bài thực sự có ý nghĩa. Điều này giúp cho giáo viên rút ngắn thời gian xây dựng chiến lược dạy học, sử dụng các phương pháp và kỹ thuật đúng mục đích.

Bảng 2. Hệ thống các phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp với kiểu bài “Thảo luận một vấn đề có ý kiến khác nhau”

Phương pháp và kỹ thuật dạy học	Định hướng triển khai
Dạy học theo dự án	Phương pháp này giao cho học sinh nhiệm vụ nghiên cứu sâu một vấn đề trong một khoảng thời gian nhất định, và sản phẩm cuối cùng là một buổi thảo luận hoặc tranh biện. Cách làm này hiện thực hóa sâu sắc định hướng kiến tạo và giải quyết vấn đề, cho phép học sinh tự chủ trong toàn bộ quá trình từ tìm hiểu, nghiên cứu đến trình bày và bảo vệ tri thức do chính mình xây dựng nên.
Dạy học dựa trên tình huống	Giáo viên đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định chứa đựng mâu thuẫn nhận thức. Phương pháp này hiện thực hóa định hướng giao tiếp, tạo ra một bối cảnh chân thực để học sinh thực hành việc phân tích, ra quyết định và bảo vệ quan điểm của mình như trong đời sống.
Kỹ thuật “bể cá”	Một nhóm nhỏ thảo luận ở trung tâm, phần còn lại của lớp quan sát và phản hồi sau đó. Kỹ thuật này đặc biệt hữu ích để rèn luyện kỹ năng lắng nghe, quan sát và phân tích quá trình giao tiếp, trực tiếp phục vụ nguyên tắc tôn trọng và tương tác.
Kỹ thuật tranh biện theo mô hình	Cung cấp một cấu trúc chặt chẽ về vai trò, thời gian, và lượt lời cho các bên. Kỹ thuật này giúp học sinh rèn luyện năng lực tư duy logic, sắp xếp luận điểm một cách khoa học, đáp ứng yêu cầu của định hướng giải quyết vấn đề.
Kỹ thuật “phòng xử án giả định”	Kịch bản hóa một vấn đề thành một phiên tòa với các vai (luật sư, công tố, nhân chứng). Đây là một kỹ thuật giàu tiềm năng, giúp tối ưu hóa định hướng giao tiếp thông qua việc nhập vai và tương tác trong một bối cảnh được quy định rõ ràng.
Kỹ thuật “Sáu chiếc mũ tư duy”	Hướng dẫn học sinh tư duy về một vấn đề từ sáu góc độ khác nhau. Kỹ thuật này giúp các nhóm chuẩn bị một cách toàn diện trước khi thảo luận, đảm bảo các lập luận được xem xét đa chiều, phù hợp với định hướng phát triển tư duy phản biện.

Việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật trên bảng 2 là hoàn toàn khả thi trong bối cảnh giáo dục hiện nay. Mặc dù có những thách thức về thời gian chuẩn bị của giáo viên và sĩ số lớp học, chúng đều có thể được điều chỉnh linh hoạt về quy mô và không đòi hỏi các trang thiết bị phức tạp. Yếu tố quyết định là sự thay đổi trong tư duy dạy học của giáo viên, chuyển từ vai trò trung tâm sang người tổ chức và điều phối. Về hiệu quả, chúng tôi cho rằng các phương pháp này, khi được áp dụng đúng cách, sẽ tạo ra một sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động nói và nghe. Chúng không chỉ giúp đạt được các yêu cầu cần đạt của chương trình mà còn phát triển ở học sinh những năng lực xuyên suốt như năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề và tư duy phản biện. Tiềm năng của chúng không chỉ dừng lại ở kiểu bài này mà có thể mở rộng, áp dụng cho nhiều hoạt động dạy học khác, góp phần xây dựng một môi trường học tập tích cực, đối thoại và sáng tạo, đúng với tinh thần đổi mới của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Để minh họa cho việc vận dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học đã đề xuất, chúng tôi xây dựng một kịch bản dạy học cụ thể cho kiểu bài “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” ở lớp 10. Chủ đề được lựa chọn có tính kết nối với nội dung bài học về chèo, tuồng trong sách giáo khoa, đồng thời là một vấn đề văn hóa - xã hội có tính mở, đa chiều, phù hợp để tạo ra các luồng ý kiến khác nhau. Chúng tôi thiết kế ví dụ sau: Tổ chức thảo luận chủ đề “*Nghệ thuật truyền thống trong dòng chảy hiện đại: Nên ưu tiên bảo tồn nguyên trạng hay cách tân để tiếp cận giới trẻ?*” Toàn bộ hoạt động sẽ được tổ chức theo mô hình Dạy học theo dự án triển khai trọn vẹn trong nội dung của một bài học (tích hợp đọc, viết, nói và nghe, bài 5: Nghệ thuật chèo, tuồng - Bộ Cánh Diều), với sản phẩm cuối cùng là một phiên thảo luận tại lớp được tổ chức trong giờ nói và nghe.

Giai đoạn 1: Xác định vấn đề (Vận dụng Kỹ thuật “Sáu chiếc mũ tư duy”); Hoạt động này sẽ được lồng ghép thực hiện vào cuối giờ **đọc**, ở hoạt động vận dụng, mở rộng. Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh thực hiện. Mục tiêu của hoạt động này được xác định là: Giúp học sinh tiếp cận vấn đề từ nhiều góc độ, nhận diện các luồng quan điểm khác nhau và hình thành các nhóm thảo luận. Cách thức tổ chức thực hiện như sau:

- Giáo viên nêu vấn đề thảo luận: “Hiện nay, có hai quan điểm chính về việc phát huy giá trị của nghệ thuật truyền thống như chèo, tuồng: (1) Cần ưu tiên bảo tồn nguyên trạng, giữ gìn tối đa các giá trị gốc; (2) Cần mạnh dạn cách tân, thay đổi hình thức biểu diễn để phù hợp với thị hiếu của giới trẻ. Theo bạn, chúng ta nên đi theo hướng nào?”

- Thay vì để học sinh tranh luận tự phát, giáo viên tổ chức cho cả lớp cùng tư duy về vấn đề theo Kỹ thuật “sáu chiếc mũ tư duy” để khám phá vấn đề một cách toàn diện:

Mũ trắng	Chúng ta biết gì về thực trạng của nghệ thuật chèo, tuồng hiện nay? (Số lượng nhà hát, nghệ sĩ, lượng khán giả, các vở diễn nổi bật...).
Mũ đỏ	Bạn có cảm xúc, ấn tượng gì khi xem một vở chèo, tuồng? (Thích thú, tự hào, nhàm chán, khó hiểu...).
Mũ đen	Rủi ro của việc bảo tồn nguyên trạng là gì? (Nguy cơ không ai xem, mai một). Rủi ro của việc cách tân quá đà là gì? (Làm mất bản sắc, lai căng).
Mũ vàng	Lợi ích của việc bảo tồn nguyên trạng là gì? (Giữ gìn di sản, bản sắc văn hóa). Lợi ích của việc cách tân là gì? (Thu hút khán giả trẻ, mang lại sức sống mới).
Mũ xanh lá cây	Có những giải pháp nào để vừa bảo tồn vừa cách tân? Có những cách làm mới nào mà chúng ta chưa nghĩ đến?
Mũ xanh dương	Qua các góc nhìn trên, chúng ta cần tập trung làm rõ những luận điểm chính nào trong phiên thảo luận sắp tới?

Giai đoạn 2: Nghiên cứu và Xây dựng lập luận (Tổ chức theo nhóm). Hoạt động này có thể tổ chức kết hợp ở giờ dạy viết. Mục tiêu của hoạt động này được xác định là: Học sinh chủ động tìm kiếm thông tin, thu thập bằng chứng và xây dựng hệ thống lập luận chặt chẽ cho quan điểm của nhóm mình. Giai đoạn này hiện thực hóa sâu sắc định hướng kiến tạo và giải quyết vấn đề. Cách thức tổ chức như sau:

- Mỗi nhóm (“Bảo tồn” và “Cách tân”) được giao nhiệm vụ nghiên cứu sâu về lập trường của mình trong khoảng 1-2 tuần.

- Giáo viên đóng vai trò là người điều phối, hỗ trợ, cung cấp một số nguồn tài liệu ban đầu (bài báo, video, tên chuyên gia...) và định hướng các nhiệm vụ cụ thể: Tìm các ví dụ thực tế về các vở diễn/dự án nghệ thuật theo hướng bảo tồn hoặc cách tân; Phân tích ưu điểm, nhược điểm của các ví dụ đó; Tìm kiếm ý kiến của các chuyên gia, nghệ sĩ, và khán giả (đặc biệt là khán giả trẻ); Xây dựng hệ thống luận điểm, luận cứ, và dẫn chứng để bảo vệ quan điểm của nhóm; Dự đoán các lập luận phản biện của nhóm đối lập và chuẩn bị phương án đáp lại.

Giai đoạn 3: Tổ chức phiên thảo luận (Vận dụng Kỹ thuật “Bể cá” và yếu tố Tranh biện theo mô hình). Hoạt động này được tổ chức ngay trong giờ dạy nói và nghe “thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau. Mục tiêu của hoạt động này được xác định là: Tạo ra một không gian đối thoại trực tiếp, sôi nổi nhưng có tổ chức, giúp học sinh rèn luyện kỹ năng nói, lắng nghe, tương tác và phản biện. Cách thức tổ chức như sau:

- Giáo viên tổ chức lớp học theo kỹ thuật bể cá: Khoảng 6-8 học sinh (3-4 đại diện từ mỗi nhóm) sẽ ngồi ở vòng tròn trung tâm để trực tiếp thảo luận. Phần còn lại của lớp sẽ ngồi ở vòng ngoài để quan sát, ghi chép và chuẩn bị cho phần phản hồi.

- Phiên thảo luận được cấu trúc hóa với các yếu tố của kỹ thuật tranh biện theo mô hình để đảm bảo tính logic và công bằng: Vòng 1 - Trình bày luận điểm (4 phút/nhóm): Mỗi nhóm cử đại diện trình bày quan điểm và hệ thống lập luận chính đã chuẩn bị. Vòng 2 - Phản biện chéo (8 phút): Các thành viên trong “bể cá” được tự do đặt câu hỏi phản biện, chất vấn lẫn nhau. Giáo viên điều phối để đảm bảo các thành viên đều có cơ hội phát biểu và cuộc thảo luận không đi chệch hướng. Vòng 3 - Thảo luận mở và “Ghế nóng” (10 phút): Một chiếc ghế trống được đặt trong “bể cá”. Học sinh ở vòng ngoài quan sát, nếu có một câu hỏi sắc sảo hoặc một luận điểm mới, có thể vào ngồi “ghế nóng” để phát biểu, sau đó quay trở lại vị trí quan sát. Kỹ thuật này tối đa hóa hoạt động tương tác cho cả lớp.

- Nhiệm vụ của người quan sát: Học sinh ở vòng ngoài không ngồi nghe một cách thụ động. Các em được phát phiếu đánh giá theo các tiêu chí rõ ràng (cách trình bày, tính logic của lập luận, bằng chứng thuyết phục, kỹ năng phản biện, thái độ tôn trọng đối thoại). Điều này rèn luyện kỹ năng lắng nghe và tư duy phản biện. Phiếu đánh giá cần được thiết kế theo các tiêu chí cụ thể về nội dung, lập luận, ngôn ngữ, tương tác, thái độ giao tiếp và khả năng phản hồi, phù hợp với định hướng xây dựng tiêu chí đánh giá kỹ năng nói và nghe trong môn Ngữ văn (Bảo, 2023).

Giai đoạn 4: Phản hồi và Tổng kết (Kiến tạo tri thức chung), hoạt động này cũng được tổ chức trong giờ nói và nghe. Mục tiêu của hoạt động này được xác định là: Giúp học sinh suy ngẫm về cả nội dung và quá trình thảo luận, từ đó rút ra bài học và đi đến một nhận thức chung sâu sắc hơn. Cách thức tổ chức như sau:

- Các nhóm quan sát chia sẻ nhận xét của mình dựa trên phiếu đánh giá. Họ không chỉ nhận xét về nội dung mà còn về kỹ năng giao tiếp của các bạn trong “bể cá”.

- Giáo viên dẫn dắt cả lớp cùng trả lời các câu hỏi tổng kết, kiến tạo: Sau khi mỗi cá nhân tự tư duy, tương tác để đồng kiến tạo tri thức và đi đến một hiểu biết chung toàn diện, sâu sắc hơn về vấn đề (lắng nghe, quan điểm của bạn có thay đổi gì không?, Liệu “bảo tồn” và “cách tân” có mâu thuẫn tuyệt đối với nhau không? Hay có thể tồn tại một giải pháp dung hòa? Với tư cách là người trẻ, chúng ta có thể làm gì để góp phần phát huy giá trị của nghệ thuật truyền thống?

- Kết luận: Giáo viên tổng kết lại quá trình làm việc, nhấn mạnh rằng mục tiêu của thảo luận không phải là tìm ra một “đáp án đúng” duy nhất hay một phe thắng cuộc, mà là quá trình

Thông qua ví dụ trên, có thể thấy việc kết hợp linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực đã biến một giờ học nói và nghe từ một hoạt động trình bày đơn lẻ thành một dự án học tập phức hợp, có chiều sâu, thực sự lấy người học làm trung tâm và phát triển được các năng lực cốt lõi mà chương trình hướng tới.

3. KẾT LUẬN

Bài viết đã tập trung nghiên cứu sâu về kiểu bài nói và nghe “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau” trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018. Trên cơ sở phân tích lý luận, nghiên cứu đã khẳng định đây là một mô hình dạy học phức hợp, hội tụ giá trị của các quan điểm dạy học hiện đại như giao tiếp, kiến tạo và giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, việc đối chiếu với thực tiễn biên soạn trong ba bộ sách giáo khoa cho thấy những định hướng này mới chỉ dừng lại ở mức độ khái quát, đặt ra thách thức cho giáo viên trong quá trình triển khai. Để giải quyết khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn, bài viết đã đề xuất một hệ thống các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp, đi kèm một ví dụ minh họa chi tiết. Những đề xuất này không chỉ cung cấp cho giáo viên công cụ sư phạm khả thi để tổ chức hoạt động nói và nghe một cách sinh động, hiệu quả mà còn góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển các năng lực cốt lõi cho học sinh như tư duy phản biện, hợp tác và giải quyết vấn đề. Nghiên cứu khẳng định rằng, việc đầu tư bài bản về phương pháp cho kiểu bài này là hướng đi cần thiết nhằm đáp ứng đúng tinh thần và yêu cầu đổi mới của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế trong đề tài “Vận dụng lí thuyết học tập trải nghiệm vào dạy học kiểu bài nói và nghe “Thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau”, chương trình Ngữ văn 10”, mã số: T25.XH.503.01

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bảo, N. T. N. (2023). Xây dựng tiêu chí đánh giá kỹ năng nói và nghe trong môn Ngữ văn 6 theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(07), 21–26.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hà Nội: Tác giả.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán - Mô đun 2: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học phổ thông môn Ngữ văn*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Freire, P. (2018). *Pedagogy of the oppressed* (50th anniversary ed.). New York: Bloomsbury Academic.
- Giang, L. T. T., & Trang, P. T. Q. (2022). Rèn luyện kỹ năng nói và nghe cho học sinh lớp 10 trong dạy học Ngữ văn thông qua hoạt động thảo luận nhóm. *Tạp chí Giáo dục*, 22(17), 8–13.
- Meier, B., & Cường, N. V. (2014). *Lý luận dạy học hiện đại: Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Savignon, S. J. (2002). *Interpreting communicative language teaching: Contexts and concerns in teacher education*. New Haven: Yale University Press.
- Thống, Đ. N. (Chủ biên), Đức, B. M., & Tùng, N. T. (2020). *Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Cambridge: Harvard University Press.

Identifying and proposing teaching methods for the “Speaking and Listening: discussing an issue with different opinions” lesson type in the 2018 general education Program for literature subject

Nguyễn Thị Hoài Phương, Trần Thị Huyền Gam, Phan Thị Hương Giang

University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 20 October 2025

Received in revised form: 01 December 2025

Accepted: 03 December 2025

Published: 20 February 2026

Keywords:

Speaking and Listening instruction;

Discussion;

Literature curriculum;

Teaching methods.

Corresponding author:

Nguyễn Thị Hoài Phương

E-mail address:

nthphuong.dhsp@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

In the Literature subject of the 2018 General Education Program (GEP), the training of speaking and listening skills is fundamentally aimed at developing students' linguistic and literary competencies. Specifically, speaking and listening primarily focuses on cultivating linguistic competence, which is a direct manifestation of communicative competence - one of the key general competencies stipulated in the 2018 GEP. This paper addresses the practical realities of the “Speaking and Listening: Discussing an Issue with Different Opinions” lesson type within the Literature curriculum of the 2018 GEP. Based on an analysis of the characteristics of the “Discussion” lesson type from a modern pedagogical perspective, this study surveys the content of speaking and listening instruction in the 2018 Literature GEP. It then describes how the “Discussing an Issue with Different Opinions” lesson type is implemented across the three primary textbook series (Kết nối tri thức với cuộc sống (Connecting Knowledge with Life), Chân trời sáng tạo (Creative Horizon), and Cánh diều (Kite)). The findings from this practical research are juxtaposed against the theoretical foundation of the “Discussion” lesson type to propose corresponding active teaching methods.